# VĂN BẢN HỢP NHẤT - NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## THÔNG TƯ
## Quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 14/2019/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

2. Thông tư số 07/2023/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*[1,2]

---

[1] Thông tư số 14/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước."*

[2] Thông tư số 07/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 38/2018/TT-NHNN).*"

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) theo phương thức chỉ định thương nhân được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thương nhân là cơ sở in, đúc tiền được chỉ định để thực hiện việc in, đúc tiền theo hợp đồng giữa Ngân hàng Nhà nước với cơ sở in, đúc tiền.

2. Ngân hàng Nhà nước; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 3. Hình thức nhập khẩu**

1. Danh mục hàng hóa chỉ định cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước có văn bản chỉ định và cho phép cơ sở in, đúc tiền được nhập khẩu hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Nhập khẩu hàng hóa[3]**

1. Trên cơ sở văn bản chỉ định và cho phép cơ sở in, đúc tiền được nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, cơ sở in, đúc tiền thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền quy định tại Phụ lục Danh mục hàng hóa chỉ định cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư này như sau:

a) Đối với hàng hóa thuộc mục có số thứ tự 1, 2, 3, 5: Cơ sở in, đúc tiền căn cứ hợp đồng in, đúc tiền giữa cơ sở in, đúc tiền với Ngân hàng Nhà nước để thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa;

---

[3] Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 07/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

b) Đối với hàng hóa thuộc mục có số thứ tự 4, 6, 7: Cơ sở in, đúc tiền căn cứ văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 07/2020/TT-NHNN ngày 30/6/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc đầu tư, mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ có văn bản xác nhận việc cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước theo hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức văn bản khác giữa cơ sở in, đúc tiền và đơn vị cung cấp hàng hóa.

3. Khi làm thủ tục nhập khẩu, cơ sở in, đúc tiền gửi Cơ quan hải quan 01 bản chính văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước kèm hồ sơ hải quan theo quy định pháp luật.

**Điều 5. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ**

1. Kiểm tra, theo dõi và quản lý việc sử dụng hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của cơ sở in, đúc tiền.

2. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

**Điều 6. Trách nhiệm của cơ sở in, đúc tiền**

1. Thực hiện nhập khẩu đúng số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa và tuân thủ các quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa.

2. Cơ sở in, đúc tiền phải sử dụng hàng hóa đã nhập khẩu đúng mục đích.

3.[4] Định kỳ hằng quý (chậm nhất vào ngày 18 của tháng đầu quý tiếp theo), cơ sở in, đúc tiền phải báo cáo bằng văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Phát hành và Kho quỹ) về tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa đã nhập khẩu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 14/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

**Điều 7. Quy định chuyển tiếp**

Văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về việc cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-NHNN ngày 05/10/2017 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được tiếp tục thực hiện theo các nội dung tại văn bản xác nhận.

**Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành[5,6]**

---

[5] Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 14/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019 quy định như sau:

***"Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

*Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước, Công ty thông tin tín dụng, Các cơ sở in, đúc tiền, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.*

***Điều 4. Hiệu lực thi hành***

*1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.*

*2. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau:*

*a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 27/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN;*

*b) Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 44/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN./"*

[6] Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 07/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2019.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 15/2017/TT-NHNN ngày 05/10/2017 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam./.

---

nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2023 quy định như sau:

*"**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện***

*Chánh Văn phòng; Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.*

***Điều 4. Điều khoản thi hành***

*1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.*

*2. Thay thế cụm từ "Mã số theo biểu thuế nhập khẩu" thành "Mã số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (sau đây gọi là Mã số HS)" quy định tại Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bộ phận, phụ tùng nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-NHNN ngày 07/02/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bộ phận, phụ tùng nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam./."*

**PHỤ LỤC[7]**

**Danh mục hàng hóa chỉ định cơ sở in, đúc tiền nhập khẩu phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

| STT | TÊN HÀNG HÓA | MÃ SỐ HS | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Chương | Nhóm | Phân nhóm | |
| **1** | **Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại** | | | | |
| 1.1 | Bằng thép hợp kim | 72 | 24 | 90 | 00 |
| 1.2 | Bằng thép không gỉ | 72 | 18 | 99 | 00 |
| 1.3 | Bằng sắt, thép không hợp kim | 72 | 06 | 90 | 00 |
| **2** | **Giấy in tiền** | | | | |
| 2.1 | Giấy in tiền cotton | | | | |
| 2.1.1 | Ở dạng tờ hình chữ nhật (kể cả hình vuông) không có chiều nào trên 36 cm ở dạng không gấp | 48 | 02 | 69 | 11 |
| 2.1.2 | Loại khác | 48 | 02 | 69 | 19 |
| 2.2 | Giấy in tiền polymer | | | | |
| 2.2.1 | Từ các polymer trùng hợp | | | | |
| 2.2.1.1 | Dạng tấm và phiến | 39 | 20 | 99 | 21 |
| 2.2.1.2 | Loại khác | 39 | 20 | 99 | 29 |
| 2.2.2 | Từ các polymer trùng ngưng hoặc tái sắp xếp | | | | |
| 2.2.2.1 | Dạng tấm và phiến | 39 | 20 | 99 | 31 |
| 2.2.2.2 | Loại khác | 39 | 20 | 99 | 39 |

[7] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 07/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc nhập khẩu hàng hóa phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2023.

| STT | TÊN HÀNG HÓA | MÃ SỐ HS | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Chương | Nhóm | Phân nhóm | |
| 2.2.3 | Loại khác | 39 | 20 | 99 | 90 |
| **3** | **Mực in tiền** | | | | |
| 3.1 | Mực in tiền màu đen được làm khô bằng tia cực tím | 32 | 15 | 11 | 10 |
| 3.2 | Mực in tiền màu đen loại khác | 32 | 15 | 11 | 90 |
| 3.3 | Mực in tiền màu khác | 32 | 15 | 19 | 90 |
| **4** | **Máy ép foil chống giả** | 84 | 20 | 10 | 90 |
| **5** | **Foil chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý** | 49 | 11 | 99 | 90 |
| **6** | **Máy in tiền** | | | | |
| 6.1 | Máy phủ Varnish | | | | |
| 6.1.1 | Máy in phủ Varnish theo công nghệ in Flexo Có thể in được mực không màu phát quang UV *(Loại in tờ rời)* | 84 | 43 | 16 | 00 |
| 6.1.2 | Máy in phủ Varnish theo công nghệ in Offset<br>Có thể in được mực không màu phát quang UV *(Loại in tờ rời, có kích thước tờ in tối đa ở dạng không gấp một chiều trên 22cm và chiều kia trên 36cm)* | 84 | 43 | 13 | 00 |
| 6.1.3 | Máy in phủ Varnish kết hợp cả công nghệ Flexo và Offset<br>Có thể in được mực không màu phát quang UV | 84 | 43 | 16 | 00 |

| STT | TÊN HÀNG HÓA | MÃ SỐ HS | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Chương | Nhóm | Phân nhóm | |
| | *(Loại in tờ rời, có kích thước tờ in tối đa ở dạng không gấp một chiều trên 22cm và chiều kia trên 36cm)* | | | | |
| 6.2 | Máy in số<br>*(Máy in theo công nghệ in Typo, sử dụng khuôn in dạng hộp số nhảy)* | 84 | 43 | 19 | 00 |
| 6.3 | Máy in lõm<br>*(Máy in sử dụng công nghệ in lõm (in Intaglio))* | 84 | 43 | 19 | 00 |
| 6.4 | Máy in Offset<br>*(Máy in sử dụng công nghệ in offset, loại in tờ rời, có kích thước tờ in tối đa ở dạng không gấp một chiều trên 22cm và chiều kia trên 36cm)* | 84 | 43 | 13 | 00 |
| 6.5 | Máy in lưới<br>*(Máy sử dụng khuôn lưới dạng ống tròn, loại in tờ rời)* | 84 | 43 | 19 | 00 |
| **7** | **Máy đúc, dập tiền kim loại** | | | | |
| 7.1 | Máy đúc tiền kim loại theo công nghệ làm nóng chảy kim loại thành dạng lỏng | 84 | 54 | 30 | 00 |
| 7.2 | Máy dập tiền kim loại<br>*(Thiết bị tạo hình sản phẩm tiền kim loại từ dải phôi kim loại được đột dập thành phôi tiền xu (xu trống), sau đó xu trống được gia công và dập ở trạng thái nguội dưới tác dụng của áp lực tạo hình ảnh trên tiền xu theo khuôn mẫu thiết kế)* | 84 | 62 | 49 | 00 |

*Mẫu số 01*[8]

| | |
|---|---|
| **CƠ SỞ IN ĐÚC TIỀN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:..... | *(Tỉnh, thành phố).... ngày..... tháng..... năm.....* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU**
**VÀ SỬ DỤNG HÀNG HÓA CỦA CƠ SỞ IN ĐÚC TIỀN**
**(Kỳ báo cáo: Quý / )**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cục Phát hành và kho quỹ)

**Phần I. Tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa**

1. Số lượng từng chủng loại hàng hóa, nguyên vật liệu đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo

2. Số lượng từng chủng loại hàng hóa, nguyên vật liệu đã sử dụng trong kỳ báo cáo

3. Tình hình sử dụng giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước cấp cho cơ sở in đúc tiền để làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu

**Phần II. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

---

| | |
|---|---|
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** | **XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT** |
| Số: 17/VBHN-NHNN | *Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023*<br>**KT. THỐNG ĐỐC**<br>**PHÓ THỐNG ĐỐC**<br><br>**Đoàn Thái Sơn** |

[8] Mẫu này được bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư số 14/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.